

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 16, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1998; ĐKKHKT: Xóm 16, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị N thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Hải U sinh ngày 09/7/2012 và cháu Phạm Trọng H sinh ngày 22/11/2015 đến khi các con chung thành niên. Chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh Phạm Văn T nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2580 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh T còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh